

Cần Thơ, ngày/ 18 tháng 9 năm 2012

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

I. Thông tin chung

1. Tên đề tài, mã số:

Mã số: T2012-64

Tên đề tài: Hiệu quả kinh tế xã hội của các mô hình canh tác có triển vọng trên vùng đất phèn

2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Song Bình.

3. Đơn vị: Bộ môn Tài nguyên đất đai, Khoa Môi trường & TNTN

4. Nội dung đăng ký của đề tài:

- Tổng hợp các báo cáo về điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của vùng;
 - Xây dựng vùng sinh thái; Xác định sự thay đổi của điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến chất lượng đất.
 - Điều tra có sự tham gia của người dân (cầu trúc và bán cầu trúc) về hiện trạng sử dụng, sự thay đổi về hệ thống sản xuất trong 10 năm, phân tích điểm mạnh-điểm yếu cũng như cơ hội và nguy cơ của vùng, và hiệu quả kinh tế của các mô hình sử dụng đất trên vùng đất phèn. Từ đó, xác định các mô hình canh tác có triển vọng phát triển và được sự đồng thuận của người dân trong vùng;
 - Phân tích và đánh giá đề xuất các mô hình canh tác có triển vọng của vùng nhằm nâng cao đời sống của người dân
5. Nội dung triển khai năm 2012 theo hợp đồng số: **64 T./HĐ.QLKH 2012** như sau:
- Thu thập số liệu thứ cấp
 - + Thu thập số liệu nghiên cứu về điều kiện tự nhiên (điều kiện nước tưới, hệ thống thủy lợi, thời gian ngập, khí hậu thời tiết, địa hình, hiện trạng sử dụng đất, bản đồ đất)
 - + Thu thập số liệu nghiên cứu về điều kiện kinh tế (tình hình sản xuất của các cơ cấu sản xuất của huyện Gò Quao, điều kiện đầu tư, vốn, thu nhập, chi tiêu gia đình)
 - + Thu thập số liệu nghiên cứu về điều kiện xã hội (tình hình lao động, dân số, dân tộc, tập quán canh tác, trình độ kỹ thuật canh tác) tại địa phương
 - Điều tra mô hình canh tác theo phiếu điều tra soạn sẵn:
 - + Điều tra chọn hộ ngẫu nhiên theo các kiểu sử dụng đất nông nghiệp, mỗi kiểu sử dụng điều tra 30 mẫu.
 - + Điều tra các số liệu về tự nhiên, kinh tế - xã hội của các kiểu sử dụng đất đai bao gồm: diện tích canh tác, hiệu quả kinh tế (năng suất, tổng thu, tổng chi, lợi nhuận, hiệu quả đồng vốn), điều kiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...
 - Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai
 - + Xây dựng Bản đồ đơn vị đất đai từ các bản đồ đơn tính: độ sâu ngập, thời gian ngập, bản đồ đất

+ Chọn lọc các kiểu sử dụng đất đai: từ số liệu kinh tế xã hội của huyện đã thu thập được, từ hiện trạng sử dụng đất, từ số liệu điều tra các mô hình canh tác thực tế ở địa phương.

+ Mô tả từng kiểu sử dụng đất đai theo 4 đặc trưng: đặc trưng sinh học, đặc trưng kinh tế- xã hội, đặc trưng kỹ thuật và quản lý, đặc trưng cơ sở hạ tầng

6. Thời gian nghiên cứu: Từ ngày 02/01/ 2012 đến ngày 30/11/ 2012

7. Kinh phí được duyệt trong năm 2012 là: 90.000.000 đồng, đã nhận tạm ứng: 45.000.000 đồng.

II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:

- Thu thập số liệu thứ cấp: Thu thập số liệu nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tại địa phương
- Điều tra mô hình canh tác theo phiếu điều tra soạn sẵn: 270 phiếu
- Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai

III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do:

IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2012 những phần đã thực hiện)

TT	Nội dung đã thực hiện	Số tiền	Ghi chú
1	Hoàn chỉnh thuyết minh đề cương	1.000.000	
2	Thu thập số liệu kinh tế xã hội	12.500.000	
3	Điều tra các mô hình canh tác	16.200.000	
4	Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai, chọn lọc các kiểu sử dụng đất đai và mô hình canh tác	2.100.000	
5	Công tác phí cán bộ đợt 1 ngày 30/3/12 – 03/4/12	3.200.000	
6	Công tác phí cán bộ đợt 2 ngày 29/5/12 – 04/6/12	4.120.000	
7	Công tác phí cán bộ đợt 3 ngày 13/8/12 – 18/8/12	3.940.000	
8	Photo phiếu điều tra	280.500	
9	Photo tài liệu tham khảo và bản đồ	609.400	
10	Xăng 92	350.988	
11	Phụ cấp trách nhiệm 7 tháng (tháng 2/12 - 8/12)	700.000	
TỔNG CỘNG		45.000.888	

V. Đề nghị:

- Tạm ứng kinh phí lần 2: 45.000.000 đ
- Đề nghị khác:

Phòng QLKH

Xác nhận của đơn vị
(ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài



Nguyễn Thị Song Bình

Nguyễn Hiếu Trung

Lê Văn Khoa